

Số: **1296** /TB – CMV

Hà Nội, ngày **06** tháng **7** năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP

Kính gửi: Các cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Căn cứ Thông tư số 155/TT – BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV –CTCP về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.

Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã ký hợp đồng kiểm toán số 11/2020/HĐKT/PKF.VPC - VVMI ngày 06/7/2020 với Công ty TNHH PKF Việt Nam về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV –CTCP kết thúc ngày 31/12/2020 với loại hợp đồng trọn gói và giá trị hợp đồng là 289 300 000 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

Vậy Tổng công ty trân trọng kính báo để các quý vị cổ đông biết./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng giám đốc, các Phó TGĐ(eOffice);
- Các đơn vị, các phòng TCTy (eOffice);
- CVP (đăng trên website Tcty) (eOffice);
- Lưu: VP, KTTKTC, Thư ký Tcty. (T.03).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hải Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(Số: *M* /2020/HĐKT/PKF.VPC-VVMI)

V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 Tổng công ty công nghiệp mở Việt Bắc TKV – CTCP

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/01/2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 - Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa Tổng công ty công nghiệp mở Việt Bắc TKV - CTCP và Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1245 /QĐ-CMV ngày 30/6/2020 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty công nghiệp mở Việt Bắc TKV – CTCP”.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

Bên A: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỞ VIỆT BẮC TKV- CTCP (VVMI)

- Người đại diện : Ông TRẦN HẢI BÌNH
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Số 1 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại : (84) 243 664 7515
- Fax : (84) 243 664 7493
- Tài khoản số : 118 00000 1395 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Hà Nội
- Mã số thuế : 01 001 00015 ✓

Bên B: CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

- Người đại diện : Bà **ĐỖ THỊ ÁNH TUYẾT**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (84) 24 666 444 88
- Fax : (84) 24 666 422 33
- Tài khoản số : 11 0000 177797 tại NH TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.
- Mã số thuế : 0313440640

◆ ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Công ty mẹ và soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/6/2020.

Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của bên A.

2. Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của bên A.

3. Kiểm tra, soát xét và xác nhận số liệu trong các biểu báo cáo phục vụ việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Tổng công ty và toàn Tập đoàn, bao gồm nhưng không giới hạn các báo cáo sau:

- ✓ Báo cáo doanh thu nội bộ Tập đoàn các lĩnh vực: Than, vật liệu nổ, khoáng sản, alumin, xây dựng cơ bản, cơ khí, dịch vụ, khác;
- ✓ Báo cáo doanh thu ngoài Tập đoàn các lĩnh vực: Than, vật liệu nổ, khoáng sản, alumin, xây dựng cơ bản, cơ khí, dịch vụ, khác;
- ✓ Bảng kê vật tư, hàng hoá mua bán trong nội bộ Tập đoàn;
- ✓ Báo cáo chi tiết tài sản mua trực tiếp các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn để hình thành TSCĐ tại đơn vị năm báo cáo;
- ✓ Báo cáo chi tiết tài sản mua trực tiếp các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn để hình thành TSCĐ tại đơn vị năm trước;

- ✓ Báo cáo chi tiết vốn điều lệ, vốn thực góp các công ty cổ phần hoặc công ty liên kết v.v..
- ✓ Kiểm toán quyết toán chi thường xuyên quỹ môi trường than - khoáng sản và quỹ thăm dò than - khoáng sản;
- ✓ Báo cáo các khoản phải thu phải trả (phân loại ngắn và dài hạn) trong nội bộ Tập đoàn;
- ✓ Bảng kê góp vốn của chủ sở hữu vào công ty (đối với đơn vị là công ty cổ phần);
- ✓ Bảng kê vốn đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty liên doanh, liên kết (nếu có).
- ✓ Các nội dung khác khi có bổ xung theo chỉ đạo hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

4. Kiểm tra và xác nhận số liệu Báo cáo quản trị năm 2020 theo mẫu quy định tại Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/1/2017, Biểu mẫu số 07-TKV (báo cáo giá thành tiêu thụ sản phẩm) theo công văn số 518/TKV-KT-KS-KH ngày 9/2/2017 và quyết định sửa đổi nội dung thay thế (nếu có).

◆ **ĐIỀU 2: THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý khi xảy ra tranh chấp như sau:

- Văn bản hợp đồng này;
- Quyết định số 1245/QĐ-CMV ngày 30/6/2020 về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP”;
- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 29/6/2020 giữa Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP và Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Hồ sơ đề xuất của bên B;
- Hồ sơ mời thầu của bên A;
- Các tài liệu liên quan khác.

◆ **ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên B:
 - (i) Các thông tin cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác với thời hạn như sau:

Đối với dịch vụ soát xét BCTC giữa niên độ:

+ Báo cáo tài chính giữa niên độ của các đơn vị trong Công ty mẹ được cung cấp chậm nhất vào ngày 15/07/2020;

+ Báo cáo tài chính giữa niên độ của Văn phòng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được cung cấp chậm nhất vào ngày 25/07/2020.

Đối với kỳ kiểm toán cuối năm tài chính:

+ Báo cáo tài chính của các đơn vị trong Công ty mẹ được cung cấp chậm nhất vào ngày 20/01/2021;

+ Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất được cung cấp chậm nhất vào ngày 31/01/2021.

(ii) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

(iii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

(iv) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán/ soát xét.

- Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A/ Giám đốc các đơn vị được kiểm toán (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đó cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị/ Thư giải trình của Ban Giám đốc”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc/ Giám đốc đơn vị được kiểm toán của bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

- Bên A và các đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm thông báo cho bên B Kế hoạch kiểm kê tại ngày 31/12/2020 ngay sau khi có kế hoạch được phê duyệt, và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình tham gia chứng kiến kiểm kê nhằm mục đích cho kiểm toán viên thu thập đầy đủ bằng chứng và các thông tin liên quan về sự hiện hữu của các khoản mục tài sản trên BCTC của bên A và các đơn vị được kiểm toán.

- Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ của Bên B được cử đến để thực hiện công việc tại đơn vị.

- Đảm bảo tạo các điều kiện cần thiết để công việc kiểm toán của bên B không bị giới hạn về phạm vi cũng như thống nhất các điểm điều chỉnh trọng yếu do kiểm toán viên đề xuất mà những giới hạn hoặc những điều chỉnh này có thể dẫn đến những ý kiến hạn chế của kiểm toán viên.

- Thanh toán phí kiểm toán cho Bên B đầy đủ và đúng thời hạn theo đúng Điều 7 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Đối với dịch vụ soát xét BCTC giữa niên độ:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

- Bên B có trách nhiệm xây dựng chi tiết thời gian thực hiện soát xét tại các đơn vị gửi cho Bên A trước khi thực hiện (gồm thời gian thực hiện soát xét, thời gian phát hành báo cáo soát xét).

- Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A và các đơn vị được kiểm toán xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc các đơn vị được kiểm toán về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

- Tổ chức nhân sự tham gia thực hiện gói thầu theo đúng nội dung trong hồ sơ đề xuất của mình và không thay đổi nhân sự, trong quá trình thực hiện nếu có trường hợp bất khả kháng khi thay đổi nhân sự sẽ bố trí tạo điều kiện tương đương, thông báo cho Bên A và được Bên A chấp nhận.

Đối với kỳ kiểm toán cuối năm tài chính:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực

hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- Bên B có trách nhiệm xây dựng chi tiết thời gian thực hiện kiểm toán tại các đơn vị gửi cho Bên A trước khi thực hiện (gồm thời gian tham gia chứng kiến kiểm kê, thời gian thực hiện kiểm toán, thời gian phát hành báo cáo kiểm toán).

- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A và các đơn vị được kiểm toán xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A và các đơn vị được kiểm toán.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Bên B tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt; tài sản cố định; số lượng, chất lượng vật tư, sản lượng sản phẩm tồn kho, dở dang và các khoản công nợ, tiền, vốn... tại thời điểm 31/12/2020 theo yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán và ký xác nhận trên các Biên bản kiểm kê. Bên B phải xây dựng và thống nhất với bên A về Kế hoạch chứng kiến kiểm kê ngay sau khi nhận được kế hoạch kiểm kê của bên A.

- Bên B có trách nhiệm phối hợp cùng Bên A giải trình số liệu và thông tin trình bày trên BCTC được kiểm toán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu của Bên A.

- Tổ chức nhân sự tham gia thực hiện gói thầu theo đúng nội dung trong hồ sơ đề xuất của mình và không thay đổi nhân sự, trong quá trình thực hiện nếu có trường hợp bất khả kháng khi thay đổi nhân sự sẽ bố trí tạo điều kiện tương đương, thông báo cho Bên A và được Bên A chấp nhận.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc gặp những vấn đề cần giải quyết không thuộc thẩm quyền của bên B và đơn vị được kiểm toán, cần báo cáo ngay cho Bên B để phối hợp giải quyết.

◆ **ĐIỀU 4: CÁC BÁO CÁO, THƯ QUẢN LÝ VÀ THƯ XÁC NHẬN**

4.1. Sau khi kết thúc kỳ soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Biên bản soát xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2020 của các đơn vị trực thuộc;

- Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính riêng cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 30/06/2020 của Công ty mẹ; và

- Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 30/06/2020 của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

Báo cáo soát xét được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

4.2. Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Biên bản kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 của các đơn vị trực thuộc;

- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Công ty mẹ; và

- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

- Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020, đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến Hệ thống kế toán và Hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán và của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

4.3. Thư xác nhận số liệu báo cáo của hệ thống Báo cáo quản trị TKV (mẫu báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/01/2017).

Mỗi Biên bản, Báo cáo kiểm toán/ soát xét được lập thành 11 (mười một) bộ bằng tiếng Việt. Bên A giữ 10 (mười) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ;

Thư quản lý được lập thành 11 (mười một) bộ bằng tiếng Việt. Bên A giữ 10 (mười) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

Thư xác nhận số liệu Báo cáo của hệ thống Báo cáo quản trị TKV được lập thành 11 (mười một) bộ bằng tiếng Việt. Bên A giữ 10 (mười) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán/ soát xét của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán/ soát xét, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

◆ **ĐIỀU 5: THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO**

Đối với dịch vụ soát xét BCTC giữa niên độ:

Công việc soát xét Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 30/6/2020 được bắt đầu từ ngày 14/07/2020; hoàn thành và phát hành các Báo cáo soát xét chính thức trước ngày 22/08/2020.

Đối với kỳ kiểm toán cuối năm tài chính:

Công việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 dự kiến được bắt đầu từ ngày 15/01/2021; Hoàn thành và phát hành các Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý và Thư xác nhận trước ngày 28/02/2021.

Các trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

◆ **ĐIỀU 6: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Khi không đảm bảo tiến độ nêu trên Bên B bồi thường thiệt hại cho Bên A thời gian thực hiện chậm hợp đồng mỗi ngày 1% giá trị hợp đồng do lỗi của mình và không được phép kéo dài hơn quá 5 (năm) ngày (tính từ ngày quy định) của từng đợt nêu trên. Nếu vượt quá 5 ngày bên A sẽ có quyền chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp Bên B không phát hiện được những sai sót trọng yếu trong BCTC của Công ty mẹ của Bên A và BCTC hợp nhất của Bên A do không thực hiện đầy đủ thủ tục kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hoặc do hạn chế về năng lực của chuyên gia tư vấn, Bên B phải bồi thường cho Bên A thiệt hại phát sinh, mức bồi thường không vượt quá 50% giá trị hợp đồng này.

◆ **ĐIỀU 7: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

Phí dịch vụ

Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2020 của Công ty mẹ, các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP là: **289.300.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám chín triệu, ba trăm nghìn đồng)**, đã bao gồm thuế GTGT là 10%.

Phương thức thanh toán

Phí kiểm toán sẽ được Bên A thanh toán bằng tiền chuyển khoản qua ngân hàng, chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH PKF Việt Nam, với các thông tin chi tiết như sau:

- Tên tài khoản: Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Số tài khoản: 110000177797 tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thanh Xuân.

Thời hạn thanh toán

- Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.
- Thanh toán lần 1: 50% giá trị hợp đồng (trong đó 35% giá trị được thanh toán trực tiếp cho bên B, 15% được khấu trừ trong khoản tạm ứng) ngay sau khi nhà thầu phát hành Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ và có Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm kỳ 06 tháng và hóa đơn tài chính bằng 50% giá trị hợp đồng.

Thanh toán lần 2: Thanh toán giá trị còn lại hợp đồng ngay sau khi nhà thầu phát hành Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý và có đủ Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm kỳ cuối năm, Biên bản thanh lý hợp đồng và hóa đơn tài chính bằng 50% giá trị hợp đồng còn lại

◆ **ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

8.1. Sử dụng tài liệu và thông tin

Hồ sơ tài liệu Bên A cung cấp cho bên B trong quá trình bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng này là tài sản của bên A. Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin, tài liệu nào trong Hồ sơ tài liệu bên A cung cấp vào mục đích khác ngoài mục đích thực hiện Hợp đồng nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

8.2. Chuyển nhượng Hợp đồng

Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng trừ khi được sự chấp thuận của Bên A.

◆ ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.

◆ ĐIỀU 10: HIỆU LỰC, THỜI HẠN VÀ NGÔN NGỮ CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký của hai bên A và B.

Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên huỷ bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 (ba) bản, bên B giữ 02 (hai) bản./.

Đại diện Bên A

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**



TRẦN HẢI BÌNH

Đại diện Bên B

**CÔNG TY TNHH
PKF VIỆT NAM**



ĐỖ THỊ ÁNH TUYẾT